

NGUYỄN KẾ HÀO

MODULE TH

1

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ
TÂM LÝ HỌC DẠY HỌC
Ở TIỂU HỌC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

- Để có thể dạy tốt ở tiểu học thì giáo viên cần hiểu được học sinh của mình, không phải là hiểu chung chung mà cần hiểu kĩ về đặc điểm của mỗi em như những chủ thể độc nhất vô nhị.
- Luật Giáo dục của Nhà nước ta quy định: "Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở" (Mục 2 Điều 27).
- Học sinh là chủ thể của hoạt động học, là nhân vật trung tâm, là mục tiêu giáo dục, nhưng sự thành bại của học sinh tiểu học lại tùy thuộc vào hoạt động dạy của giáo viên, người giữ vai trò có tính quyết định sự thành bại của giáo dục.
- Module này đề cập đến đặc điểm tâm lí của học sinh tiểu học, những đặc điểm cơ bản về dạy và học ở tiểu học, những yêu cầu đối với nội dung và phương pháp dạy học ở tiểu học, đồng thời nêu một số giải pháp su phạm nhằm nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.



B. MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc đợt tập huấn theo module học viên có thể lĩnh hội, tăng thêm khả năng của mình về nhận thức, kĩ năng và thái độ:

- Hiểu, nắm vững được những nét đặc trưng về tâm lí của trẻ em lứa tuổi học sinh tiểu học; biết rõ được đặc điểm của hoạt động học của học sinh và hoạt động dạy của giáo viên. Đồng thời biết rõ được mối quan hệ biện chứng giữa hoạt động dạy, hoạt động học và sự phát triển tâm lí của học sinh.
- Hình thành kĩ năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu, kĩ năng tìm hiểu (nghiên cứu) về học sinh, kĩ năng chuẩn bị và thực hiện hoạt động dạy học theo phương pháp su phạm phù hợp với đối tượng học sinh.
- Nâng cao trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, yêu quý tôn trọng trẻ em ("Yêu nghề mến trẻ").



C. NỘI DUNG

Hiểu tâm lí trẻ em ở lứa tuổi học sinh tiểu học và hiểu được chính bản thân mình, giáo viên tiểu học sẽ có điều kiện để thành công trong nhiệm vụ dạy học, giáo dục. Hiểu trẻ em không chỉ biết đặc điểm tâm sinh lí của các em, hoàn cảnh sinh sống của các em ra sao mà còn cần hiểu được trẻ em đối với gia đình và xã hội: "Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai" như Bác Hồ nói:

Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ biết học hành là ngoan

Ngay sau khi khai sinh ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác Hồ đã gửi thư cho học sinh cả nước, trong đó Bác nói với thế hệ trẻ của Nhà nước Việt Nam mới về một triết lí giáo dục:

Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang bước tới đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.

Nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ – sự nghiệp trồng người đòi hỏi ở mỗi giáo viên phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp – Nhân cách nhà giáo. Giáo viên, trong quá trình hành nghề cần học tập tu dưỡng suốt đời để giữ gìn và hoàn thiện nhân cách, để luôn là người cùng thời với học sinh của mình.

Các hoạt động trong module này sẽ được cụ thể hoá và điều hướng tiếp cận mục tiêu nêu trên.

Hoạt động 1

KHỞI ĐỘNG (NHẬP MÔN)

I. MỤC TIÊU

- Làm quen, tạo tâm thế, định hướng và xác định nhiệm vụ thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (đề xuất nhu cầu và nhiệm vụ của cá nhân về hoạt động bồi dưỡng module).

- Thống nhất trong nhóm về tổ chức và kế hoạch học tập, phương pháp học tập.

II. PHƯƠNG PHÁP

- Làm việc cá nhân để nhìn nhận lại kết quả của hoạt động bồi dưỡng thường xuyên của giai đoạn trước (những giáo viên mới có thể tìm hiểu qua nội dung và kế hoạch bồi dưỡng còn lưu lại).
- Trao đổi, thảo luận, rút ra bài học và định hướng cho việc thực hiện nội dung chương trình theo kế hoạch bồi dưỡng của Bộ.

III. NỘI DUNG CHÍNH

- Xác định vai trò của hoạt động bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch chung và kế hoạch cá nhân trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.
- Xem qua nội dung của module qua các hoạt động, từ đó phác thảo kế hoạch bồi dưỡng.
- Thảo luận trong nhóm thống nhất về mục tiêu, nội dung chính và phương pháp bồi dưỡng, nghiên cứu.
- Sưu tầm tài liệu có liên quan.
- Xem xét, nhìn nhận lại việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giai đoạn trước để rút kinh nghiệm, đề xuất biện pháp thực hiện.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Việc đánh giá kết quả do cá nhân tự đánh giá là chính, hướng vào việc giải đáp các vấn đề sau:

1. Nhận thức của cá nhân về vai trò, vị trí của giáo viên tiểu học, của cấp tiểu học trong hệ thống giáo dục phổ thông.
2. Xác định trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng theo sự hướng dẫn của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục.

Hoạt động 2

TÌM HIỂU BƯỚC CHUYỂN (BƯỚC PHÁT TRIỂN) CỦA TRẺ EM TỪ HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI SANG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

Từ lứa tuổi mẫu giáo lớn đến tuổi học sinh tiểu học, đặc biệt là năm đầu tiên vào lớp 1, ở trẻ em có sự chuyển biến đặc biệt về tâm sinh lí. Tổ chức bước chuyển cho trẻ em ở thời điểm này cần có sự hiểu biết tường tận về trẻ em, hiểu biết về sự chuyển từ hoạt động vui chơi (hoạt động chủ đạo) đến hoạt động học tập (hoạt động chủ đạo).

I. MỤC TIÊU

- Xác định được đặc điểm cơ bản của trẻ em trong bước chuyển (bước phát triển) từ giai đoạn có hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo đến giai đoạn có hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo.
- Liên hệ với thực tiễn dạy học ở lớp 1 hiện nay để hiểu rõ hơn về lí luận và thực tiễn dạy học ở lớp 1.
- Đề xuất biện pháp tổ chức dạy học ở lớp 1 (về nội dung, phương pháp, phương thức tổ chức và điều kiện).

II. PHƯƠNG PHÁP

- Thảo luận, tổng kết kinh nghiệm.
- Dự giờ, giải quyết tình huống sư phạm theo nhóm.

III. NỘI DUNG CHÍNH

1. Từ hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo chuyển sang hoạt động học tập là chủ đạo

- * *Về hoạt động chủ đạo:* Đây là khái niệm thường được dùng trong tâm lí học, được các nhà chuyên môn vận dụng trong nghiên cứu và trong các hoạt động thực tiễn của mình. Theo A.H. Leônchep (nhà tâm lí học người Nga), thì hoạt động chủ đạo của con người có 3 biểu hiện chính như sau:
 - Hoạt động lần đầu tiên xuất hiện đích thực là nó (với đầy đủ các điểm đặc trưng của hoạt động).

- Bằng hoạt động chủ đạo, chủ thể hoạt động tạo ra cái mới trong tâm lí (nét tâm lí lần đầu tiên xuất hiện hoặc nét tâm lí có phẩm chất mới).
- Trong lòng của hoạt động này có manh nha (mầm mống) của hoạt động chủ đạo kế tiếp.

Cũng cần chú ý rằng trong mỗi giai đoạn phát triển của đời người thường có nhiều hoạt động và không phải hoạt động nào chiếm nhiều thời gian thì được coi là hoạt động chủ đạo mà chỉ có những biểu hiện nêu trên mới là hoạt động chủ đạo.

- * Tìm hiểu về hoạt động vui chơi và hoạt động học tập
 - Quan sát, mô tả hoạt động vui chơi của trẻ em trước tuổi học qua một vài trò chơi cụ thể, ví dụ như trò chơi dân gian lưu truyền ở các địa phương, các trò chơi phổ biến dành cho trẻ em ở các trường mầm non, như trò chơi đóng vai chú bộ đội, trò chơi học tập...
 - Quan sát một số tiết học đầu năm của học sinh lớp 1, theo dõi kĩ để có nhận xét của của mình về việc thực hiện hoạt động học của các em, phát hiện những điểm đặc trưng.
 - Tìm ra một số điểm khác biệt đáng chú ý giữa hoạt động vui chơi và hoạt động học tập của trẻ em (giữa "chơi mà học", "học mà chơi").

2. Những khó khăn tâm lí mà trẻ thường gặp

- * Khó khăn bỡ ngỡ trong việc làm quen với việc tham gia một hoạt động mới đòi hỏi sự chú ý có chủ định, ghi nhớ có chủ định, sự nỗ lực của ý chí.

Trẻ thích thì chơi, không thích thì bỏ cuộc – nếu thích chơi thì trẻ có thể theo "luật lệ" một cách tự nhiên thoải mái, không bị ép buộc và kết quả là trẻ được thỏa mãn nhu cầu vui chơi.

Hoạt động học đòi hỏi ở trẻ em những điều phải tuân thủ có thể là tự giác và cũng có thể áp đặt – nếu trẻ em ham muốn học thì tốt, nếu không thích cũng cần tuân thủ theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên. Trong dạy học giáo viên cần chú ý động viên khích lệ để nuôi dưỡng nhu cầu, hứng thú học tập của trẻ em.

* Những ngày đầu tới trường nhiều trẻ em chưa được chuẩn bị một cách khoa học, phù hợp quy luật. Thực tế cho thấy:

- Trẻ em chưa được học trước, chưa qua lớp mẫu giáo lớn, nhiều em chưa nói được tiếng Việt, chưa quen với môi trường có những điều mới lạ của lớp học, nơi có nhiều trẻ em đồng trang lứa nhưng còn xa lạ, nơi có những quy định mà trẻ chưa quen,... Trong quá trình học tập các em lại bị đánh giá không phù hợp, thường bị điểm số thấp chẳng khác gì "thất bại" ngay từ những ngày đầu tới trường, tác động tiêu cực đến tâm lí của trẻ: tự ti mặc cảm, không còn hứng thú học tập.

Ở nhà, các bậc cha mẹ thường hỏi điểm số của con em mình và họ không vui khi con trẻ bị điểm kém hoặc điểm chưa cao, từ đó họ có ý nghĩ sai lầm, cho rằng con mình kém coi so với con em những gia đình khác. Các bậc cha mẹ này tìm cách giúp con thoát ra khỏi tình trạng yếu kém này bằng cách bắt con học thêm khiến bầu không khí trong gia đình không vui, có những tác động tiêu cực đến tâm lí của trẻ.

- Những trẻ em được ("bị") gia đình cho học trước (hoặc là ở lớp mẫu giáo lớn hoặc là học với gia sư), nhiều em đã biết đọc biết viết, luôn được điểm cao cũng sẽ dần hình thành những nét tâm lí tiêu cực, như tính chủ quan, nhu cầu động cơ học tập thiếu lành mạnh, kiêu căng tự mãn dẫn đến chệnh mảng không còn hứng thú học tập, đánh giá lệch lạc về bản thân và về bạn bè (tự đánh giá cao về mình, coi mình giỏi giang hơn nhiều bạn trong lớp, dẫn đến coi thường, thậm chí xa lánh các bạn được điểm số thấp hơn).

Thực tế cho thấy, không phải trẻ em nào được học trước đều học khá, học giỏi trong cả quá trình từng lớp học, cấp học. Giáo sư Ngô Bảo Châu, năm 1978 vào học lớp 1 Trường Thực nghiệm Giảng Võ, Hà Nội, bắt đầu cũng chỉ là một trẻ em bình thường chưa biết đọc, chưa biết viết, chưa biết làm các phép tính. Rất nhiều trẻ em khác khi vào lớp 1, ngay từ ngày đầu đã biết đọc, biết viết, biết cộng, biết trừ, tỏ ra là học sinh xuất sắc (luôn được điểm 10) nhưng khi học lên các lớp trên cũng chỉ là những học sinh với kết quả học tập bình thường.

3. Biện pháp sư phạm giúp học sinh vượt qua những khó khăn tâm lí trong bước đầu thực hiện hoạt động học

- Chuẩn bị tâm lí sẵn sàng học tập cho trẻ em 5 tuổi: Những năm gần đây Bộ Giáo dục và Đào tạo có chủ trương phổ cập mẫu giáo 5 tuổi. Đây là một chủ trương đúng nhưng không thể thực hiện được ngay ở tất cả các địa phương mà cần được triển khai theo bước đi thích hợp và hướng vào mục tiêu cụ thể dành cho trẻ em ở độ tuổi này.

Việc chuẩn bị tâm lí cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp 1 ở mẫu giáo lớn không như trẻ học lớp "vỡ lòng" trước đây (trước 1981). Lớp mẫu giáo lớn có mục tiêu cụ thể có tính khoa học hơn, cao hơn mục đích có tính thực dụng của lớp vỡ lòng trước đây. Ở một số quốc gia, trẻ em thuộc độ tuổi chuẩn bị vào lớp 1 được đưa vào trường tiểu học và được tổ chức dạy dỗ theo phương cách dành cho trẻ mẫu giáo lớn.

- Đào tạo bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học ở lớp 1, trong đó có yêu cầu về ngôn ngữ (nói và viết), yêu cầu về giao tiếp bằng lời nói và cử chỉ, yêu cầu về tình cảm và cả yêu cầu về ngoại hình. Những yêu cầu có tính đặc trưng này hiện nay ở Việt Nam ta vẫn chưa thực hiện được do những nguyên nhân khác nhau, trước hết là do nhận thức của ngành và của xã hội chưa được đầy đủ về "người thầy đầu tiên" của mỗi người, chưa nhận thức được đầy đủ về ý nghĩa của lớp 1 trong đời người, đồng thời cũng chưa có được điều kiện về kinh tế - xã hội.
- Về tổ chức hoạt động học tập cho trẻ em, trước hết là sĩ số học sinh trong mỗi lớp học, theo quy định khoảng 30 học sinh, lớp nhiều cũng không nên quá 40 học sinh nhưng nhiều nơi vẫn phải chấp nhận quá nhiều học sinh trong một lớp. Kế hoạch học tập và hoạt động dành cho học sinh (học 2 buổi/ngày) với nội dung và phương pháp thích hợp cũng nhiều nơi chưa thực hiện được.
- Về điều kiện cơ sở vật chất thiết bị nhiều nơi còn thiếu thốn, còn cần được tăng cường đầu tư để xây dựng được phòng học, bàn ghế, đồ dùng thiết bị học tập, thư viện, sân chơi bãi tập phù hợp với học sinh lớp 1.
- Cần tạo lập được môi trường giáo dục học đường (văn hoá học đường) phù hợp với trẻ em (trường học thân thiện, học sinh tích cực là một biểu hiện).

4. Đánh giá hoạt động học của học sinh lớp 1

Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1 cần bám sát mục tiêu giáo dục và chuẩn kiến thức và kỹ năng dành cho lớp 1. Lớp 1 được nhiều người gọi là "Lớp học đầu đời". Lớp 1 có mục tiêu giáo dục khá đơn giản với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Thực hiện hoạt động học đến cuối năm đạt:
- + Đọc: cuối năm học đọc trơn ít nhất 40 tiếng/phút.
- + Viết chính tả: cuối năm học viết ít nhất 30 – 40 tiếng/ 15 phút.
- + Làm phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20 (trước 2002: trong phạm vi 10; từ năm 2002 đến nay: cộng trừ không có nhớ trong phạm vi 100).
- + Một số hành vi lối sống và kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.

Khác với các lớp học phổ thông khác, lớp 1 có đầu vào rất phong phú, đa dạng, chỉ có điểm tương đối đồng nhất là độ tuổi. Sự đa dạng, khác biệt đó được thu hẹp lại trong quá trình học tập của các em, điều này được thể hiện ở Bảng 1. Nhìn vào Bảng 1 ta dễ dàng nhận thấy: trẻ em những ngày đầu lớp 1 có sự khác biệt lớn về tâm lý sẵn sàng tới trường, về vốn tiếng Việt, chỉ sau một thời gian học khoảng cách biệt đó được thu hẹp dần và đến cuối năm học lớp 1 mọi trẻ em sẽ cùng đạt hoặc vượt chuẩn quy định. Như vậy là việc dùng điểm số để đánh giá và phân biệt học sinh ngay từ đầu năm học là không phù hợp với cuộc sống của trẻ em và với khoa học sư phạm.

Bảng 1

Đầu vào lớp 1	Cuối kì I	Cuối năm (Đầu ra)
Phong phú, đa dạng 1. Trẻ bình thường: tâm sinh lý bình thường, được học qua mẫu giáo lớn nhưng không học trước theo kiểu "lớp 1 hoá".	Trẻ em có sự gần nhau hơn về việc thực hiện hoạt động học và kết quả học tập.	Mọi trẻ em có kết quả học tập đều đạt chuẩn trở lên.

Đầu vào lớp 1	Cuối kì I	Cuối năm (Đầu ra)
2. Trẻ em có sự phát triển bình thường về tâm sinh lí nhưng không được qua lớp mẫu giáo 5 tuổi.	Có sự phát triển bình thường về việc thực hiện hoạt động học tập.	
3. Trẻ em trong điều kiện khó khăn chưa được làm quen với tiếng Việt, chưa nói sõi tiếng phổ thông.	Có sự khác biệt (khó khăn) về việc thực hiện hoạt động học tập.	
4. Trẻ em trong hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Có khó khăn trong việc thực hiện hoạt động học tập.	
5. Trẻ khuyết tật ở những dạng khác nhau.	Gặp khó khăn nhiều trong việc thực hiện hoạt động học tập.	

Điều đáng chú ý là với trình độ phát triển của nghề dạy học như hiện nay thì mọi trẻ em bình thường đều có thể học lớp 1 đạt kết quả mà vẫn cảm thấy nhẹ nhàng tự nhiên, như Hồ Ngọc Đại nói: “Trẻ em nào cũng được học và đều học được” (*Ai cũng được học – Ai cũng học được*). Địa phương nào cũng chăm lo để trẻ em quê mình không em nào không được đến trường và không bỏ học, còn làm sao để trẻ em nào cũng học được (ít nhất đạt kết quả như chuẩn quy định) là cả một vấn đề lớn của khoa học sư phạm. Cũng chính công trình về dạy tiếng Việt của Hồ Ngọc Đại đã đưa ra được giải pháp khoa học để giúp trẻ em nào cũng học được. Đến năm học 2011– 2012 đã có gần 50.000 trẻ em thuộc các dân tộc thiểu số miền núi và trẻ em vùng sâu, vùng xa học theo phương án này và từng bước đạt kết quả chắc chắn, không có hiện tượng tái mù. Hiện nay, phương án dạy Tiếng Việt lớp 1 này đang dần được các trường tiểu học áp dụng.

Năm 1994, Bộ GD&ĐT có *Quy định về việc Đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1*, xác định rõ: